

Số: 11 /CT-UBND

Hà Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2021

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan về xây dựng Chính quyền số tỉnh Hà Nam

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; theo kết quả xếp hạng Chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2020 tỉnh Hà Nam đứng thứ 17/63 tỉnh, thành phố (trong đó Chính quyền số xếp thứ 06, Kinh tế số xếp thứ 40, Xã hội số xếp thứ 23) và là một trong 23 địa phương đạt 100% dịch vụ công đủ điều kiện mức độ 4 theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông. Việc xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh Hà Nam bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực: Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã được các cơ quan quan tâm sử dụng có hiệu quả; Cổng Thông tin điện tử thực hiện tốt việc cập nhật thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh đã được xây dựng và đi vào hoạt động, Hệ thống hội nghị họp trực tuyến đã được trang bị tới tất cả 06 huyện, thị xã, thành phố và 109 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; một số huyện, thành phố đã trang bị Hệ thống phòng họp không giấy...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc xây dựng chính quyền số còn một số tồn tại, hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của Hà Nam xếp thứ hạng thấp so với các tỉnh, thành phố trong cả nước; hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế; tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn thấp; việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích chưa cao; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu còn hạn chế.

Nguyên nhân của hạn chế trên là do Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức công tác xây dựng chính quyền số, một số lãnh đạo chưa thực sự gương mẫu, công tác chỉ đạo điều hành chưa quyết liệt, chưa thường xuyên sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, người dân và doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết thủ tục hành chính; nhận thức về chuyển đổi số của lãnh đạo, công chức, viên chức, người dân còn chưa đầy đủ.

Đề tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan trong hoạt động xây dựng Chính quyền số; tăng hiệu quả quản lý, điều hành, hướng tới Chuyển đổi số toàn diện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Trực tiếp chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện và phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của cơ quan, đơn vị trong giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030.

- Xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của Trung ương; các nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch, Chương trình, Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các quy định, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số của cơ quan, đơn vị.

- Tập trung chỉ đạo triển khai, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã và đang triển khai: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử; Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử; IOC tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống phòng họp không giấy...

- Triển khai các ứng dụng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; Ưu tiên triển khai dự án ứng dụng thực tế và có tính khả thi cao; triển khai thí điểm trong phạm vi hẹp trước (về phạm vi hoặc về chức năng) sau đó mở rộng, nhân rộng.

- Kế thừa các kết quả đạt được của Chính quyền điện tử; đặc biệt là khai thác các cơ sở dữ liệu để phục vụ chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ số và chia sẻ, dùng chung.

- Chỉ đạo thực hiện đảm bảo đến năm 2025: 100% dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số của cơ quan, đơn vị và cá nhân để xử lý văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử thay thế hoàn toàn văn bản giấy (trừ văn bản mật). Hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp lợi ích của việc nộp hồ sơ trực tuyến và cập nhật đầy đủ hồ sơ vào Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Tăng cường áp dụng các công nghệ để cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất lao động tại địa bàn.

- Bố trí nhân lực và cân đối kinh phí cho việc xây dựng chính quyền số, tạo lập dữ liệu, chuyển đổi số, trang bị, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, hạ tầng cơ sở cấp xã đảm bảo sử dụng hiệu quả; đảm bảo an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị. Chủ động tổ chức các lớp tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị, nhân dân trên địa bàn quản lý.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển chính quyền số của tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin cần thiết để người dân, doanh nghiệp hiểu, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và các quy trình, tiện ích khai thác dữ liệu của tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, nâng cấp và duy trì, quản lý các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số toàn diện và phát triển đô thị thông minh.

- Tham mưu ban hành và triển khai Đề án về Chuyển đổi số, Đô thị thông minh; Phát triển hạ tầng, phát triển dữ liệu và các ứng dụng thông minh.

- Tham mưu duy trì hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.

- Tham mưu triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ tại Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tham mưu triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan, đơn vị, bao gồm cả các đơn vị cấp 3 thuộc các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai Hệ thống phòng họp không giấy (E-cabinet) phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đưa phân hệ nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan, đơn vị vào sử dụng có hiệu quả.

4. Công an tỉnh

- Triển khai khai thác Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp với các cơ quan thực hiện kiểm tra rà soát về an toàn thông tin các nền tảng ứng dụng, các hệ thống thông tin của tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án chuyển đổi số, các dự án xây dựng chính quyền số, phát triển đô thị thông minh và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số của tỉnh.

- Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

6. Sở Tài chính

- Tham mưu phân bổ ngân sách thực hiện Đề án Chuyển đổi số, đặc biệt xây dựng chính quyền số và phát triển đô thị thông minh.

- Triển khai Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

7. Sở Nội vụ

- Tham mưu ban hành các chương trình hành động, kế hoạch về công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền số và phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng, kiến thức công nghệ thông tin, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

8. Sở Tư pháp

Tham mưu triển khai các hệ thống: Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cho các cơ quan, đơn vị.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

Triển khai Hệ thống Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, Hệ thống liên thông Tài nguyên Môi trường và Thuế; Các giải pháp thông minh trong quản trức, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai để quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; Phát triển kho dữ liệu dung của ngành để chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ứng dụng công nghệ vào phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác nhằm tăng sản lượng của nông nghiệp công nghệ số; Tổ chức xây dựng các hệ thống dữ liệu về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản của tỉnh; Ứng dụng các hệ thống quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp.

12. Sở Giao thông Vận tải

Ứng dụng các hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các Hệ thống giao thông đô thị; Hỗ trợ các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh áp dụng các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để tối ưu vận chuyển hàng hóa và các kho bãi.

13. Sở Y tế

- Tổ chức triển khai các Nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ, bệnh án điện tử, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế tỉnh.

14. Sở Công Thương

Chỉ đạo Điện lực tỉnh triển khai ưu tiên tập trung hướng đến tối đa hóa và tự động hóa mạng lưới để cung ứng điện một cách hiệu quả; các ứng dụng kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác, xác định sự cố về mạng lưới nhanh, tiết kiệm năng lượng.

15. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để phổ biến cho người dân, doanh nghiệp biết và tham gia hưởng ứng quá trình chuyển đổi số, đặc biệt xây dựng Chính quyền số và phát triển Đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Lưu: VT, KGVX_(Dàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Vượng